

URBANIZATION AND ITS IMPACT ON THE LIFESTYLE OF PEOPLE IN THE SUBURBAN AREAS OF HO CHI MINH CITY TODAY

Nguyen Thi Kim Loan

Institute of Ethnic Culture Research

Email: hvshttqt@gmail.com

Article History

Received: 03/7/2025

Reviewed: 27/7/2025

Revised: 25/8/2025

Accepted: 22/9/2025

Released: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i3.a42>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0008-6937-3573>

Urbanization is the process of economic restructuring, creating suburban areas. The suburban area of Ho Chi Minh City is a large area, the gateway to the City, providing labor, food for the construction and development of the City. During the urbanization process, the suburban area is the place directly affected by the wave of rural-urban migration, where a strong urbanization process has occurred. This article has mentioned some prominent features affecting the lifestyle of people in the urbanization process of the suburban area of Ho Chi Minh City, including the in-situ population shift, the "pendulum" population shift and issues related to the lifestyle of urban residents.

Keywords: Urbanization; Suburban area; Urban infrastructure; Population shift; Urban lifestyle.

1. Đặt vấn đề

Đô thị hóa là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm sản xuất nông nghiệp, tăng sản xuất phi nông nghiệp, bộ mặt đô thị ngày càng hiện đại, không gian đô thị mở rộng, kéo theo một quá trình di dân và tập trung dân cư đô thị. Việt Nam nằm trong nhóm các nước đang phát triển, với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu kéo dài, nặng tính bao cấp cùng với chiến tranh đã làm cho tốc độ đô thị hóa của Việt Nam diễn ra chậm; cho đến những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ trước, tốc độ đô thị hóa tăng chỉ từ 10% đến 25%, tỷ lệ này vẫn không có những thay đổi đáng kể cho đến những năm cuối thế kỷ. Trong thời kỳ này, nhiều giai đoạn của quá trình đô thị hóa đi ngược lại do dân cư di tản về khu vực nông thôn để tránh bom đạn trong chiến tranh.

Miền Bắc trước năm 1975, do liên tục bị chiến tranh tàn phá nên quá trình đô thị hóa diễn ra rất chậm. Trong khi ở miền Nam dưới chế độ Mỹ - Ngụy, đô thị hóa lại diễn ra ồ ạt, đặc biệt ở Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay) và mang nặng tính cưỡng bức cục bộ mà hậu quả của quá trình này cho đến nay vẫn còn thể hiện rõ. Sau năm 1975, đất nước thống nhất và cùng chung tay xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ trọng tâm của các tỉnh khu vực phía Nam là khắc phục khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định xã hội và đời sống nhân dân. Do vậy, những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, đô thị hóa ở miền Nam có chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng về cơ bản diễn ra chậm.

Từ năm 1986, Đảng và Chính phủ đã đưa ra hàng loạt các chiến lược, chính sách chuyển đổi cơ chế kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan

liều, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng với sự mở rộng đa phương về quan hệ quốc tế. Chính sự biến đổi chính trị, kinh tế - xã hội cơ bản này đã tạo ra quá trình đô thị hóa nhanh. Tuy nhiên, cho đến đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, đô thị hóa cũng mới chỉ đạt mức đủ dung nạp mức tăng tự nhiên, thực sự chưa có sự chuyển hóa lớn dân cư nông thôn thành đô thị.

Việc tham gia các tổ chức quốc tế, đặc biệt là gia nhập WTO được coi là sự kiện trọng đại đối với phát triển đất nước. Tính "hội nhập" so với những thập kỷ trước tác động tới đô thị hóa mạnh mẽ, xu hướng phát triển thuận lợi mà cụ thể là: Thông qua các dự án phát triển nông nghiệp - công nghiệp, phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển đào tạo và hợp tác khoa học - công nghệ, phát triển giao lưu văn hóa - thể dục thể thao... là những động lực cho phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa ở Việt Nam có những bước vượt trội so với các giai đoạn trước. Điều đó không phải chỉ diễn ra ở đô thị, mà cả nông thôn. Đầu tiên trong phạm vi từ các vùng ven đô thị lớn và sau đó là các vùng ảnh hưởng của các thành phố lớn, trên diện rộng có tính chất liên tỉnh, liên vùng đất nước. Chính vì những yếu tố mới này, diễn biến của quá trình đô thị hóa cũng đã và đang có sự thay đổi. Nhiều con số thống kê cho thấy, từ năm 2000 đến nay, đô thị hóa tại các đô thị lớn đã có những bước phát triển mạnh, đạt ngưỡng 19,8% (năm 2000), 26,7% (năm 2006), 29,5% (năm 2010), dự kiến đạt 56% năm 2025. Riêng Thành phố Hồ Chí Minh, đô thị hóa đạt tỷ lệ cao nhất cả nước, dự kiến năm 2025 đạt 77% - 80%. Đô thị hoá tại Thành phố Hồ Chí Minh đang hướng tới các chỉ tiêu:

- Tăng trưởng kinh tế tri thức.

- Phát triển văn hóa gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa.
- Bảo vệ và cải thiện môi trường.
- Tạo ra các chiều kích để thay đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu nhân khẩu.
- Tạo động lực đáp ứng xu hướng hội nhập với phát triển bền vững.

2. Quá trình đô thị hóa vùng ven Thành phố Hồ Chí Minh

Về mặt địa lý, vùng ven đô (Suburb) được hiểu là khu vực cận kề với đô thị. Về tổng thể, vùng ven đô là nơi vừa có các hoạt động nông thôn vừa có các hoạt động đô thị, nghĩa là không hoàn toàn là đô thị cũng không thuần túy là nông thôn và chịu tác động mạnh của đô thị hoá. Vùng ven Thành phố Hồ Chí Minh là một vùng rộng lớn bao gồm các quận ven nội và các huyện cửa ngõ của Thành phố (trước đây) như Bình Thạnh, Tân Bình, Gò Vấp, Hóc Môn, thành phố Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh. Khu vực ven đô Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 78,5% diện tích và 16,7% dân số thành phố (tính tới thời điểm 2022). Trong chiến tranh cũng như lúc hòa bình, vùng ven đô có một vị trí hết sức quan trọng đối với sự phát triển của thành phố. Khi chiến tranh xảy ra, vùng ven là pháo đài xanh để bảo vệ cho sự bình yên của Thành phố. Hòa bình lập lại, vùng ven đô là nơi cung cấp lao động, lương thực thực phẩm để xây dựng phát triển thành phố. Đồng thời, đây còn là "vành đai xanh" để chắn lọc gió bụi cho khu vực nội đô. Trong quá trình đô thị hóa Thành phố Hồ Chí Minh, vùng ven đô là nơi trực tiếp chịu sự tác động của làn sóng di dân nông thôn - thành thị. Nơi đây cũng đã xảy ra quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Trong phạm vi bài viết này, xin được đề cập đến một số nét nổi bật trong quá trình đô thị hóa vùng ven đô Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình đô thị hóa, vấn đề di dân nông thôn - thành thị xảy ra với hầu hết các nước trên thế giới và trong khu vực như Thái Lan, Lào, Campuchia, Indonesia, Philippine. Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới của đất nước đã làm cho quan hệ sản xuất được cải thiện, năng lực sản xuất được giải phóng, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước được đẩy mạnh đã thu hút lao động từ nông thôn ra thành thị kiếm việc làm. Vì vậy, sau đổi mới, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh đều có sự gia tăng dân số cực bộ, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh. Theo điều tra của các nhà xã hội học, mỗi ngày có hàng trăm người đủ các thành phần trí thức đến công nhân, nông dân đủ mọi lứa tuổi từ cụ già đến em nhỏ khắp các địa phương trong nước đổ về thành phố với những ước muốn khác nhau như tìm kiếm việc làm, tìm đất dựng vợ...Do đó, đã làm cho sự gia tăng dân số cơ học của Thành phố trở nên vượt trội so với các thành phố khác. Năm 1980, Thành

phố Hồ Chí Minh có khoảng 3.350.000 người. Năm 1990 là 4.270.000 người, năm 2000 là 6.730.000 người, năm 2022 là 9.389.700 người (trong đó thành thị: 7.297.9000 chiếm 77,7%; nông thôn: 2.091.900 chiếm khoảng 22,3%). Nếu xét về dân nhập cư: năm 2005 có khoảng 950.000 người, trong khi tỷ lệ tăng tự nhiên của thành phố chỉ khoảng 1,6% mỗi năm thì tăng dân số cơ học lên đến 2,15%. Sự gia tăng dân số nhanh đã làm cho mật độ dân số quá đông. Bình quân là 23.750 người/km². Trong thực tế lên tới 35.870 người/km². Một số quận trung tâm mật độ còn cao hơn; ở quận 5 là 51.950 người/km², các quận ven nội đô mật độ dân thấp hơn; Gò Vấp mật độ dân số cao nhất là 29.764 người/km². Dần dần, các quận nội đô trở nên quá tải, di dân nông thôn - thành thị bành trướng về các quận ven.

Ngoài bộ phận dân nhập cư từ nông thôn đến, ven đô còn là nơi giãn dân của nội thành. Với chính sách chỉnh trang đô thị, giải phóng nhà ổ chuột, nhà trên kênh rạch của thành phố, ven đô đã tiếp nhận thêm một bộ phận dân cư từ các quận nội thành chuyển ra. Sau đó là những người dân giàu có từ các quận trung tâm cũng tìm đến ven đô để mua đất, mua nhà, xây dựng biệt thự làm nơi thư giãn cuối tuần hoặc vào các ngày tết, lễ. Hơn nữa, cùng với sự xuất hiện ngày càng nhiều các cơ sở công nghiệp, xí nghiệp liên doanh với nước ngoài ở ven càng nhiều. Chủ yếu là dân di cư từ nông thôn ra thành thị làm các nghề thợ hồ, may mặc, dệt da, chế biến lương thực, thực phẩm. Tất cả những yếu tố trên đã góp phần làm cho dân số ven đô tăng lên nhanh chóng.

3. Vấn đề cơ sở hạ tầng đô thị

Đặc điểm chung về cơ sở hạ tầng của các quận, huyện ven đô Thành phố Hồ Chí Minh sau năm 1975 là nghèo nàn. Trong quá trình đô thị hóa, việc gia tăng dân số đã kéo theo tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, cơ sở hạ tầng đô thị xuống cấp nhanh chóng.

Những năm sau đổi mới, khi kinh tế phát triển, hầu hết các quận ven đô đều chăm lo đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông: đường Phan Văn Trị, Đinh Bộ Lĩnh, Điện Biên Phủ (quận Bình Thạnh), đường Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Văn Lượng, Nguyễn Oanh (Gò Vấp), đường liên phường 10-19-18 nút giao thông Bà Quẹo (Tân Bình). Hệ thống cấp thoát nước được chú ý nạo vét, xây dựng kè kênh Nhiêu Lộc, kênh Tham Lương, hệ thống cống xả được khôi phục. Ngoài ra, các quận đều chú ý lắp đặt thêm đường ống nước sạch, cải tạo lưới điện trung thế, hạ thế cho các khu dân cư. Đặc biệt là các quận trung tâm xây dựng mở mang trường học, bệnh viện, khu công thự, nhà ở, khu vui chơi nhằm cải thiện đời sống nhân dân. Một số quận đã thực hiện chương trình nhà ở cho người nghèo. Riêng quận Bình Thạnh từ năm 1995 - 2000 đã xây dựng hoàn chỉnh khoảng 1200 căn hộ tại các khu chung cư để phục vụ cho việc giải tỏa kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè

và nhà ở cho người có thu nhập thấp. Tính đến năm 2005, Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước về tốc độ xây dựng nhà ở với 2.876.952 m². Dự tính đến năm 2025, Thành phố sẽ đầu tư xây dựng 21 khu dân cư với diện tích 16.784 ha, tổng diện tích xây dựng nhà: 120 triệu m².

Với những chuyển biến về kinh tế xã hội của thành phố, quận ven đô đã dần chuyển hóa thành nội ô, các huyện ngoại thành chuyển biến thành vùng ven. Đến năm 1999, một số quận mới được hình thành, bao gồm Quận 12 được tách ra từ huyện Hóc Môn, quận 7 được tách ra từ huyện Nhà Bè, quận 2, quận 9, quận Thủ Đức được tách ra từ huyện Thủ Đức và trở thành thành phố Thủ Đức vào năm 2021.

4. Về đặc điểm không gian vùng ven

Là đô thị loại đặc biệt, đan xen các huyện ngoại thành còn có các thị trấn huyện lỵ, không gian đô thị hóa tập trung xung quanh Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây) còn gọi là vùng Thành phố Hồ Chí Minh gồm các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè, Củ Chi các xã ngoại vi thành phố Biên Hòa và một phần dọc QL51 của huyện Long Thành, phần dọc QL1A thuộc huyện Thống Nhất và khu vực Nam Bình Dương gồm thành phố Thuận An, thành phố Dĩ An, các xã ngoại vi thành phố Thủ Dầu Một và một số xã phía Nam thành phố Bến Cát. Tốc độ tăng dân số cơ học của các khu vực này theo con số chính thức từ 4,2-6,5%/năm như huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thuận An, Dĩ An, Bình Dương. Ước tính hiện có khoảng 1 - 1,38 triệu dân đã được đô thị hoá chiếm 9,2 - 10,4% dân số của vùng ven Thành phố Hồ Chí Minh, hoặc khoảng 15 - 20% dân số nông thôn của vùng, trong đó khoảng trên 480 ngàn là dân tại chỗ.

Đặc điểm nổi bật về không gian là nhiều làng đang chuyển hoá thành các làng công nghiệp. Tuy nhiên, do thiếu quy hoạch và xây dựng các khu nhà ở cho công nhân nên đã diễn ra quá trình tự phát xây dựng “nhà” cho công nhân. Cho đến nay, hình thái không gian ven đô thị chủ yếu vẫn là các làng xã nông thôn đã hình thành và tồn tại lâu đời theo dạng thức các làng nghề truyền thống chủ yếu được tổ chức theo dạng “Điểm và tuyến” trải dài và mỏng phân tán trên địa bàn các huyện, các xã ven đô, hình thái, chức năng và các đặc điểm văn hoá đang có nhiều thay đổi.

Về không gian đô thị luôn có sự đan xen giữa đô thị và nông thôn theo kiểu “da báo” hay “xôi đỗ”, trong đó tính gần bó truyền thống và cả huyết thống giữa đô thị - nông thôn được thể hiện khá rõ rệt và khác với nhiều nước trên thế giới. Đồng thời, tính bảo thủ, giữa đô thị - nông thôn không phân biệt quá rõ ràng, lối sống nông thôn còn ngập tràn trong đô thị. Nông thôn có lúc còn “Chế ngự đô thị”. Đặc điểm này vẫn còn để lại dư âm ở vùng ven đô thị

thành phố Hồ Chí Minh.

5. Những ảnh hưởng do tác động của đô thị hoá tới các khu vực ven

- Sự chuyển đổi kinh tế - xã hội tạo nên sự hình thành hàng loạt các khu chức năng mới trong các khu vực ven đô Thành phố Hồ Chí Minh: Các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, các khu du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa - di tích - lễ hội, các khu làng nghề, các khu làng xóm đô thị hóa...

- Sự dịch chuyển dân cư nông thôn đến Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sự chuyển biến không gian đô thị ra nông thôn cận Thành phố.

- Sự xâm nhập lối sống đô thị vào nông thôn và đồng thời diễn ra sự hội nhập của dân cư nông thôn vào lối sống đô thị.

- Phát triển khoa học, công nghệ và văn hoá dân tộc.

- Tác động của môi trường sinh thái.

- Tác động của việc thay đổi ranh giới hành chính từ xã thành phường.

Những tác động này đã dẫn đến sự biến đổi của vùng ven đô ở Thành phố Hồ Chí Minh.

5.1. Chuyển dịch dân cư tại chỗ

Những làng xã lọt vào đô thị Thành phố Hồ Chí Minh đã có sự thay đổi lớn về cấu trúc dân cư, một bộ phận dân cư nông thôn thuộc làng xã được xác nhận với một khu vực dân cư đô thị mới được hình thành, tạo thành một đơn vị hành chính cơ sở mới là phường hoặc lớn hơn tương đương cấp quận. Dịch cư tại chỗ trở thành hình thức phổ biến ở các đô thị, đặc biệt nhất là đô thị lớn và có sức tăng trưởng nhanh như Thành phố Hồ Chí Minh. Đó là việc đô thị hoá lan toả từ thành phố này kéo dân quá trình sát nhập các vùng nông thôn lân cận trước đây trở thành các khu đô thị mới từ đơn vị huyện - xã sang đơn vị quận - phường. Hình thức dịch cư này đã làm gia tăng dân số đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh lên đến 20 - 30%, thậm chí có nơi lên đến 40 - 50%, tạo nên một sự bùng phát dân số đô thị chưa từng thấy so với trước đây. Số cư dân này trong một quá trình dài cũng đã thay đổi nghề nghiệp, một bộ phận vẫn làm nông nghiệp, một số khác làm phi nông nghiệp như công nhân, thợ thủ công, thợ xây dựng, buôn bán nhỏ, thực phẩm truyền thống, giáo dục, dịch vụ, y tế... Dân số làm nông nghiệp giảm dần và thành phần phi nông nghiệp tăng lên.

5.2. Chuyển dịch dân cư con lấc

Dân cư di chuyển theo mô hình con lấc là sự di chuyển manh tính đi - về từ các vùng ven đô vào nội thành làm các việc: đi chợ, buôn bán nông sản thực phẩm nhỏ, rau quả tươi, bánh trái, đồ ăn đặc sản, nội

trợ gia đình thuê... tôi lại trở về ngoại ô sinh sống.

Đối với các khu vực nông thôn nằm trong vùng ảnh hưởng của các đô thị lớn, nông dân thường dịch chuyển ra thành phố theo mùa vụ, cố định thường xuyên, nhiều trường hợp đã trở thành di chuyển lâu dài. Theo con số thống kê 2000 - 2003 có 4,5 triệu người dịch cư, trong số đó 55% di chuyển trong phạm vi tỉnh, 45% dịch chuyển sang các tỉnh khác nhau và 67% di chuyển theo hướng Bắc Nam. Thực tế bộ phận di cư này vẫn có hộ khẩu nông thôn nhưng lại có đến 80 - 90% thời gian sống ở đô thị. Họ làm các công việc bê vác, giúp việc gia đình, buôn bán lật vặt, công nhân xây dựng, các dịch vụ trên đường phố...

Cuộc sống định cư của người dân ở khu vực kinh tế này mới là đang tạo nên những vấn đề bức xúc đối với môi trường sống đô thị hiện nay. Bởi vì nơi ở và môi trường ở của họ là:

- Các khu định cư phi chính thức rất kém tiện nghi.

- Sống trong những khu nhà trọ cũng rất kém tiện nghi, nơi ở nhiều khi phải luân thay đổi, cuộc sống rất tạm bợ và thiếu sự đoàn tụ của gia đình.

Trước những thách thức của làn sóng di dân, không thể dùng biện pháp cấm đoán, ngăn chặn mà chính quyền cần có biện pháp để có thể kiểm soát và quản lý được một bộ phận dân cư dịch chuyển theo kiểu “con lác” này.

- Phát triển không gian đô thị đến các vùng ngoại vi - nông thôn.

Các làng xã ven đô qua quá trình đô thị hóa, phát triển lấp đầy hoặc đan xen vùng bìa: các làng xã đô thị hoá thường được bao bọc bởi các tuyến giao thông đô thị. Khu vực phía ngoài nhanh chóng bị lấp đầy bởi các dãy nhà ở chiếm chỗ có mật độ cao cùng với các công trình công cộng của thành phố trong đó có cả xí nghiệp sản xuất.

Đồng thời bên trong khu dân cư làng xã cũng phát triển lấp đầy cho nhu cầu phát triển nhà ở của các hộ gia đình lớn. Hơn nữa, dân đô thị hoặc người ngoại tỉnh cũng mua đất làm nhà tại các khu vực này. Bởi vậy, đất vườn ruộng 5% và ao hồ trong làng xã được chia nhỏ để xây dựng nhà ở, mật độ xây dựng được tăng nhanh, đường ngõ nhỏ hẹp thì càng nhỏ hẹp.

Phát triển các khu đô thị mới tại các khu ven đô

Năm	2020	2021	2022	2023
Số tiền (triệu đồng)	4,5	4,8	5,4	5,7

Việc chi tiêu cũng hợp lý hơn. Tỷ lệ chi cho nhà, thiết bị, đồ dùng tăng, chi phí cho ăn uống giảm.

Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng 5 năm gần đây đã tiến hành nhiều dự án xây dựng các khu đô thị mới bao gồm các khu chung cư cao tầng chất lượng mới và các khu chia lô, biệt thự như thành phố Thủ Đức, Bình Tân, Bình Chánh, Tân Bình, Tân Phú... tạo ra bộ mặt mới hiện đại cho đô thị. Đồng thời các khu này đã đáp ứng dần dần các khu vực nội thành với mật độ quá cao, tạo môi trường thoáng đãng đầy đủ tiện nghi và hạ tầng kỹ thuật, xã hội tốt. Những khu đô thị mới đang phát triển nhanh và mạnh hơn cũng góp phần tích cực tăng tốc độ đô thị hoá về không gian vật thể và chất lượng của các khu vực ven đô. Hơn thế nữa, các khu đô thị mới sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới các làng xã gần đó về lối sống đô thị và nhận thức văn hóa xã hội.

Sự phát triển không gian đô thị thông qua việc phát triển các đô thị vệ tinh mới có chuỗi đô thị vệ tinh tạo ra các khu công nghệ cao, công nghiệp chính sách, các khu vực NCKH, đào tạo như Đại học Quốc gia, các khu du lịch nghỉ mát gắn với làng văn hoá, các dân tộc... là những việc lớn gia tăng tốc độ đô thị hoá, kèm theo sự phát triển của các vùng nông thôn trong khu vực đó và xung quanh. Đầu tiên là những tác động về đất đai, sau đó là cơ hội tạo việc làm và chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong khu vực. Chính tại đây sẽ diễn ra sự chuyển biến và xâm nhập lối sống văn minh đô thị về nông thôn.

Đó cũng là quá trình chuyển biến về chất sang biến đổi về lượng của quá trình đô thị hóa Thành phố Hồ Chí Minh vào những năm tới.

6. Những vấn đề về lối sống của cư dân đô thị

Trước những thay đổi về kinh tế - xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của người dân đô thị Thành phố Hồ Chí Minh được nâng cao. Mở cửa hội nhập và giao lưu làm cho người dân ven đô tiếp cận nhiều điều mới. Họ học tập được kinh nghiệm làm ăn sinh sống với tri thức khoa học và công nghệ, với cách làm ăn mới, mở mang nhận thức, giao tiếp ứng xử tế nhị, lịch lãm, tự tin hơn. Những phong tục tập quán lạc hậu, tùy tiện được bỏ dần. Ngày nay, thanh niên vùng ven Thành phố Hồ Chí Minh đã quen với lối sống mới, với các tác phong công nghiệp, học tập văn hoá, rèn luyện tay nghề, làm việc có năng suất, chất lượng hơn, chính vì thế thu nhập cũng cao hơn, mức độ chi tiêu cũng tăng lên. Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, chỉ tiêu bình quân đầu người tăng dần.

Ngược lại, một bộ phận dân cư làm ăn phát đạt hoặc được đền bù giải toả, bán đất, bán nhà có thu nhập cao đã xuất hiện tâm lý ăn chơi, hưởng thụ,

chạy đua theo mô-t. Một số người do nhận thức không đầy đủ đã quá đề cao giá trị đồng tiền, đôi lúc, vì đồng tiền đã làm cho anh em họ hàng, tình làng nghĩa xóm phai nhạt.

7. Đề xuất một số giải pháp

Vấn đề di dân nông thôn - đô thị và gia tăng dân số cơ học trong quá trình đô thị hoá ven đô Thành phố Hồ Chí Minh đã đặt ra những vấn đề cần giải quyết công ăn việc làm, thất nghiệp tại chỗ, nhà ở và tệ nạn xã hội làm cho trật tự xã hội ven đô ngày càng thêm phức tạp.

Bên cạnh đó, tình trạng thất học, thất nghiệp và phân hoá giàu nghèo gia tăng. Trong quá trình đô thị hóa hội nhập và phát triển, người dân đô thị cần có trình độ văn hóa tay nghề cao để tiếp cận với nhu cầu tuyển dụng lao động, Thực tế cho thấy ven đô thành phố còn nhiều người thất học, theo số liệu thống kê của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố, năm 1995, ngoại thành có gần 755.000 người trong hạn tuổi lao động. Số người không có việc làm và làm việc không ổn định gần 99.000, tính bình quân mỗi huyện có từ 12.000 đến 15.000 người chưa có việc làm, hầu hết không có nghề chuyên môn và trình độ học vấn bình quân lớp 7/12. Nhà Bè có gần 60.000 người trong độ tuổi từ 15 đến 34, trong đó có khoảng 3000 người không qua lớp 5, 20.000 người chưa học hết Trung học cơ sở. Vì vậy, khu chế xuất Tân Thuận đóng trên địa bàn Nhà Bè rất cần tuyển công nhân, nhưng thực tế số người dân Nhà Bè được tuyển vào rất ít. Thất học, thất nghiệp, đói nghèo sẽ dẫn đến phân tầng xã hội. Đây là sự bất ổn đối với mong muốn phát triển một xã hội đô thị công bằng, ổn định và văn minh của nhân dân ta.

Về ô nhiễm môi trường: Tại các quận, huyện (trước đây) ven đô, việc chiếm dụng đất công, san lấp mặt bằng, kênh rạch lấn chiếm lòng lề đường để làm nhà và xây dựng trái phép đang diễn ra hàng ngày làm cản trở đến việc tiêu, thoát nước đô thị. Ở quận 12 sông Vàm Thuật bị lấp chiếm hơn 1.500 m² vi phạm tuyến hành lang giao thông đường thủy. Kênh Tân Trụ (phường 17 - Tân Bình) bị san lấp xây dựng nhà với quy mô lớn. Điều đó đã làm cho nước ngập úng nhà dân sau mỗi cơn mưa, ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và môi trường đô thị.

Ô nhiễm môi trường còn do lượng người nhập cư quá đông, trình độ học vấn có hạn, quen với lối sống tiểu nông, tùy tiện vứt xác động vật, vứt rác ra đường, ra các mảnh đất lưu không xen lẫn trong khu dân cư. Mức sống cao cũng góp phần làm ô nhiễm môi trường. Rác thải trong mỗi gia đình, khu phố ngày càng nhiều nếu không được xử lý tốt, vi trùng sẽ sinh sôi nảy nở, bệnh tật sẽ dễ dàng lây lan.

Vấn đề nhà ở và quản lý trật tự an toàn xã hội ở

đô thị: Nhìn chung hầu hết ở các đô thị hiện nay đều xảy ra tình trạng thiếu nhà ở. Đặc biệt là dân nghèo đô thị và những người mới nhập cư vào thành phố. Cho nên một số người đã bất chấp tất cả những quy định về quản lý đô thị. Nhiều hộ tự ý san lấp, lấn chiếm, sang nhượng đất để xây nhà một cách tạm bợ, tùy tiện. Việc xây cất không theo quy hoạch làm xuất hiện "nhà không số, phố không tên" chen lấn hỗn độn, đường lối đi lại tối tăm, quanh co. Do đó tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng hình sự lẫn trốn pháp luật. Theo số liệu năm 2022 của Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, tệ nạn xã hội ở Thành phố ngày càng tăng, nhất là ở lứa tuổi thanh thiếu niên (chiếm 82,14% vụ phạm pháp hình sự). Địa bàn có số vụ phạm pháp hình sự cao là quận Tân Bình, Tân Phú và quận Bình Thạnh. Mặt khác, xây cất không theo quy hoạch đã ảnh hưởng đến mỹ quan của Thành phố, ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển Thành phố bền vững.

Để hạn chế những yếu tố tiêu cực trong quá trình đô thị hoá ven đô Thành phố Hồ Chí Minh, còn nhiều vấn đề cần giải quyết, trước mắt Thành phố cần xem xét một số mặt sau đây:

- Tăng cường đầu tư cho giáo dục nhằm nâng cao mặt bằng dân trí, nâng cao nhận thức của người dân. Đồng thời, đó là biện pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề lao động, việc làm để đảm bảo cho người dân ven đô được làm việc có thu nhập ổn định, làm chủ cuộc sống của mình, tránh mọi phiền toái cho xã hội.

- Hạn chế và quản lý tốt hơn đối với dân nhập cư, góp phần lập lại trật tự xã hội đảm bảo cho việc xây dựng xã hội đô thị ổn định, bền vững.

- Bảo vệ môi trường đô thị thông qua công tác đồng bộ trên các mặt luật pháp, hành chính, kinh tế - xã hội nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho môi trường ở và môi trường lao động, giảm thiểu tác động xấu ảnh hưởng đến các yếu tố tự nhiên và xã hội đô thị. Việc bảo vệ môi trường đô thị là nhiệm vụ của toàn xã hội, của các cấp các ngành, các tổ chức, các cộng đồng và sự tham gia của người dân. Bảo vệ môi trường phải trên cơ sở tăng cường quản lý nhà nước, thể chế và pháp luật đi đôi với việc nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của mọi người dân, của toàn xã hội.

- Tăng cường giáo dục nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới đối với cư dân đô thị, hạn chế những hành vi xấu làm ảnh hưởng đến lối sống văn minh lịch sự của cư dân đô thị.

- Đổi mới trong lĩnh vực quản lý nhà đất đô thị; Tăng cường các biện pháp quản lý đô thị một cách hữu hiệu nhằm giữ gìn bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá của đô thị đảm bảo cho việc quy hoạch, phát triển đô thị lâu dài và bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Mai, B. (2024). *Thành phố Hồ Chí Minh định hướng phát triển đô thị*. Tạp chí Kinh tế Việt Nam (ISSN: 2734-9675).
- Châu, Đ. (2023). *Quy hoạch xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa: Một số định hướng triển khai giai đoạn 2021 – 2025*. Tạp chí Con số và sự kiện (eISSN 2734-9144) và (ISSN 2734-9136).
- Phuong, H. (2024). *Phát triển mạnh các đô thị vệ tinh của một số đô thị lớn*. Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756).
- Du, H. T. (2018). *Gợi ý định hướng phát triển đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh gắn với việc hình thành Khu đô thị sáng tạo phía Đông*. Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quý, T. Q. (2024). *Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định vị thế trung tâm kinh tế lớn của cả nước*. Báo Nhân Dân.
-

**ĐÔ THỊ HÓA VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN LỐI SỐNG
NGƯỜI DÂN VÙNG VEN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY**

Nguyễn Thị Kim Loan

Viện Nghiên cứu Văn hóa dân tộc

Email: hvshhqt@gmail.com

Ngày nhận bài: 03/7/2025

Ngày phản biện: 27/7/2025

Ngày tác giả sửa: 25/8/2025

Ngày duyệt đăng: 22/9/2025

Ngày phát hành: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i3.a42>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0008-6937-3573>

Tóm tắt:

Đô thị hóa là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra các vùng ven đô. Vùng ven Thành phố Hồ Chí Minh là một vùng rộng lớn, cửa ngõ của Thành phố, nơi cung cấp lao động, lương thực, thực phẩm để xây dựng và phát triển Thành phố. Trong quá trình đô thị hóa, vùng ven là nơi trực tiếp chịu sự tác động của làn sóng di dân nông thôn - thành thị, nơi đây đã xảy ra quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Bài viết này đã đề cập đến một số nét nổi bật tác động đến lối sống của người dân trong quá trình đô thị hóa vùng ven Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có thể kể đến như chuyển dịch dân cư tại chỗ, dân cư chuyển dịch “con lấc” và những vấn đề về lối sống của cư dân đô thị.

Từ khóa: Đô thị hóa; Vùng ven; Hạ tầng đô thị; Chuyển dịch dân cư; Lối sống đô thị.